

Số: 155/2021/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ S**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp An T, xã An C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **TRẦN VĂN M**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp An T, xã An C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **NGUYỄN THỊ S**, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp An T, xã An C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và anh **TRẦN VĂN M**, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp An T, xã An C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Trần Văn M cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 cháu Trần Nguyễn Kiều Q sinh ngày 30/01/2005 và cháu Trần Nguyễn Kiều V, sinh ngày 20/11/2012 cho chị S nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Đối với cháu Trần Kiều T, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1998 đã trưởng thành, tròn 18 tuổi và có khả năng lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị S tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000585 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên chị S được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã An C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam